

Catalog	Search Courses	
---------	----------------	--

DƯƠNG QUỐC CƯỜNG



Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ► RAT CHƯƠNG 1 NGÀY 16.11.2020

Question 1

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong một cuộc chuyển dạ, sau khi em bé đã được sanh ra, lá nhau sẽ bong khỏi diện bám của nó. Sự bong tróc của lá nhau ra khỏi nơi bám làm các mạch máu từ lớp cơ đi đến lớp nội mạc tử cung ở đó bị hở ra và gây chảy máu. Hiện tượng chảy máu có thể xảy ra rất ồ ạt, gọi là băng huyết sau sanh. Khi đó, để khống chế chảy máu, người ta có thể thực hiện phẫu thuật thắt động mạch đang đưa máu đến diện nhau bám. Cần phải thắt động mạch nào?

- ☐ a. Động mạch Chậu chung
- ☐ b. Động mạch Buồng trứng
- ☐ c. Động mạch Chậu ngoài
- ☒ d. Động mạch Chậu trong

Question 2

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong một cuộc chuyển dạ, sau khi em bé đã được sanh ra, lá nhau sẽ bong khỏi diện bám của nó. Sự bong tróc của lá nhau ra khỏi nơi bám làm các mạch máu từ lớp cơ đi đến lớp nội mạc tử cung ở đó bị hở ra và gây chảy máu. Ngay lúc đó, các sợi cơ của tử cung sẽ co lại. Nhờ có sự co của các cơ đan chéo trong thành tử cung nên miệng của các mạch máu bị hở sẽ bị siết, ngăn cản chảy máu tiếp diễn. Tuy nhiên, ở một số trường hợp, cơ chế cầm máu này không thể xảy ra, dẫn đến băng huyết sau sanh. Đó là trong trường hợp nào?

- ☐ a. Nhau bám ở mặt sau thân tử cung
- ☒ b. Nhau bám ở đoạn dưới của tử cung
- ☐ c. Nhau bám ở vùng đáy của tử cung
- ☐ d. Nhau bám ở mặt trước thân tử cung

Question 3

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong phẫu thuật cắt tử cung, thì (động tác) cắt và thắt động mạch tử cung là thì dễ gây ra kiểu biến chứng nào?

- ☐ a. Tổn thương rách bàng quang
- ☐ b. Cắt đứt cấp máu cho buồng trứng
- ☒ c. Cắt đứt hay cột nhầm niệu quản
- ☐ d. Cắt đứt cấp máu cho chi dưới

Question 4

Not yet answered

Marked out of
1.00

Dị tật đường sinh dục nào liên quan đến bất thường của kết nối ổ nhóp và đường Muller?

- ☐ a. Không có tử cung và $\frac{1}{3}$ trên âm đạo
- ☒ b. Vách ngăn dọc hoàn toàn của âm đạo
- ☐ c. Vách ngăn ngang hoàn toàn của âm đạo
- ☐ d. Tử cung đôi hay tử cung có vách ngăn dọc

Question 5

Not yet answered

Marked out of
1.00

Vùng kết nối (JZ) được khảo sát tốt nhất bằng phương tiện nào?

- ☐ a. Siêu âm Doppler
- ☒ b. Siêu âm grey-scale
- ☐ c. Cộng hưởng từ
- ☐ d. Tiêu bản mô học

Question 6

Not yet answered

Marked out of

1.00

Hãy xác định vị trí của vùng kết nối (JZ) trên tử cung?

- ☐ a. Là vùng nối giữa lớp cơ trong của tử cung với lớp cơ ngoài của tử cung
- ☒ b. Là vùng nối giữa lớp mô liên kết dưới niêm mạc tử cung và lớp cơ trong
- ☐ c. Là vùng nối giữa lớp niêm mạc tử cung chức năng và lớp niêm mạc nền
- ☐ d. Là vùng nối giữa lớp niêm mạc và lớp mô liên kết dưới niêm mạc tử cung

Question 7

Not yet answered

Marked out of

1.00

Đặc điểm hình ảnh học của cấu trúc nào của tử cung thay đổi rõ rệt nhất theo từng giai đoạn của chu kì kinh nguyệt?

- ☐ a. Lớp cơ trong
- ☒ b. Niêm mạc
- ☐ c. Lớp cơ ngoài
- ☐ d. Vùng kết nối

Question 8

Not yet answered

Marked out of

1.00

Phẫu thuật cắt vòi trứng có thể gây suy giảm cấp máu cho buồng trứng về sau do cắt đứt động mạch nào?

- ☒ a. Nhánh nối giữa 2 động mạch vòi trứng và buồng trứng
- ☐ b. Nhánh đến buồng trứng của động mạch dây chằng tròn
- ☐ c. Nhánh buồng trứng của động mạch thắt lưng-buồng trứng
- ☐ d. Nhánh lên của động mạch tử cung

Dây chằng
riêng buồng
trứng

Question 9

Not yet answered

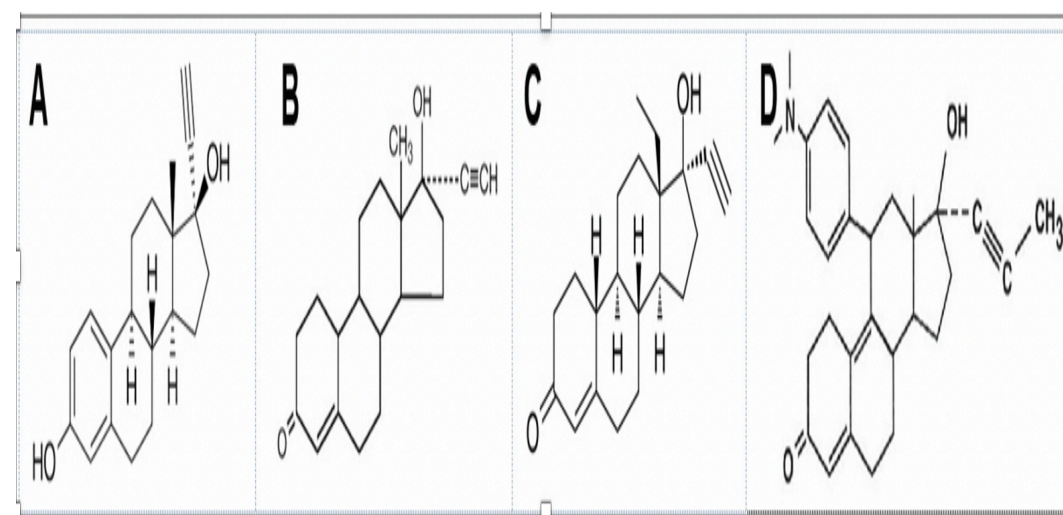
Marked out of
1.00

Phương tiện nào được xem là “^{đã từng}tiêu chuẩn vàng” để khảo sát bệnh lí của vòi tử cung?

- ☐ a. Cộng hưởng từ vùng chậu có dùng tương phản từ
- ☒ b. Mổ nội soi ổ bụng đánh giá tình trạng vùng chậu
- ☐ c. Siêu âm phụ khoa có bơm nước vào buồng tử cung
- ☐ d. X-quang buồng tử cung-vòi tử cung có cản quang

Question 10

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong các dược chất có công thức cấu tạo sau, dược chất nào sẽ tạo được tác động qua gene (genomic) của estrogen?

- ☐ a. Dược chất có công thức cấu tạo là D
- ☐ b. Dược chất có công thức cấu tạo là B
- ☐ c. Dược chất có công thức cấu tạo là C
- ☒ d. Dược chất có công thức cấu tạo là A

Question 11

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là do tác động ngoài gen (non-genomic) của hormone steroid buồng trứng?

- ☐ a. Chế tiết chất nhầy của tuyến cổ tử cung chuyển từ loãng và nhiều sang đặc đục và ít
- ☒ b. Co thắt của cơ trơn vòi tử cung chuyển từ trạng thái co thắt sang trạng thái thư giãn
- ☐ c. Phát triển của tế bào ống tuyến và nang tuyến ở tuyến vú ở người đang mang thai
- ☐ d. Nội mạc tử cung chuyển dạng mô học từ giai đoạn phát triển sang giai đoạn phân tiết

Question 12

Not yet answered

Marked out of
1.00

Nhiễm Chlamydia trachomatis có thể dẫn đến di chứng và gây hiểm muộn bằng cơ chế nào?

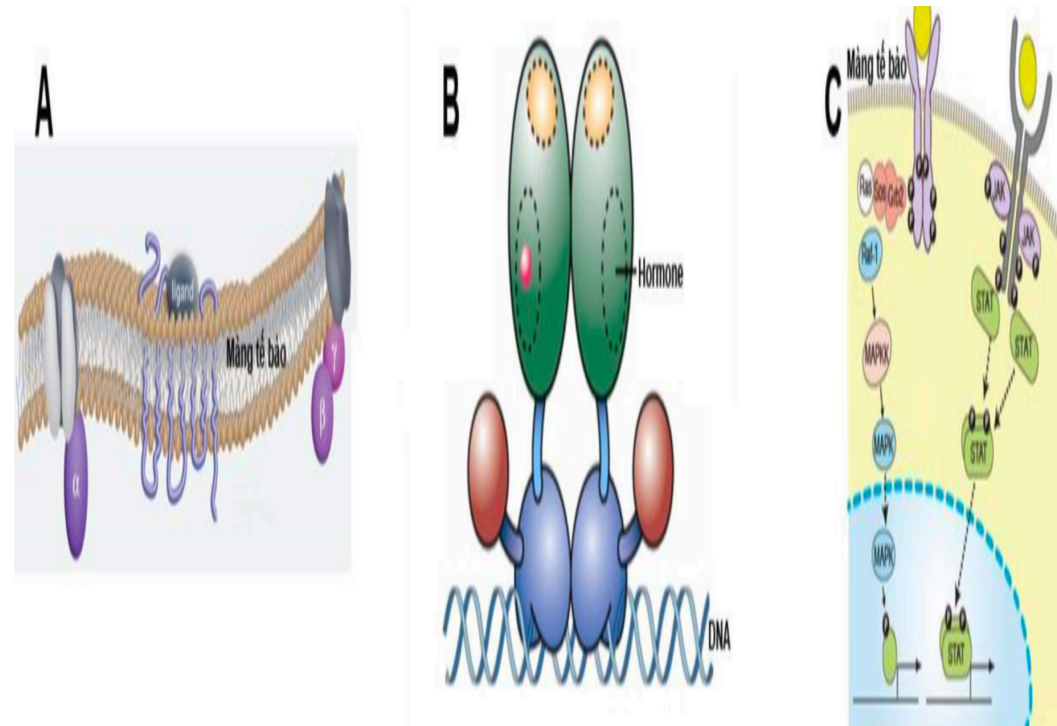
- ☐ a. Phá hủy lớp niêm mạc vòi tử cung ảnh hưởng đến môi trường nuôi dưỡng hợp tử
- ☐ b. Thay đổi liên quan giải phẫu của vòi tử cung với các cấu trúc khác ở vùng chậu
- ☒ c. Hiếm muộn sau nhiễm Chlamydia trachomatis là hệ quả của cả ba hiện tượng kể trên
- ☐ d. Phá hủy lớp niêm mạc và lớp cơ ảnh hưởng vòi tử cung đến vận chuyển hợp tử

Question 13

Not yet answered

Marked out of

1.00



Progesterone có được tác động ngoài gen (non-genomic) của nó bằng cách gắn với kiểu thụ thể nào?

- ☒ a. G Protein Coupled Receptor (A)
- ☐ b. Thụ thể dimer trong nhân (B)
- ☐ c. Thụ thể Tyrosin kinase (C)
- ☐ d. Một loại thụ thể mờ côi

Question 14

Not yet answered

Marked out of

1.00

Các noãn nang tại lớp vỏ của buồng trứng có nguồn gốc phôi học nào?

- ☐ a. Nguồn gốc ngoại lai, di trú đến từ nơi khác
- ☐ b. Nguồn gốc trung mô của ụ sinh dục nguyên thủy
- ☒ c. Nguồn gốc biểu mô của ụ sinh dục nguyên thủy C
- ☐ d. Được hình thành từ cả ba nguồn gốc trên

Question 15

Not yet answered

Marked out of
1.00

Đa số khối u buồng trứng xuất phát từ các tế bào sinh dưỡng ở lớp vỏ của buồng trứng. Các khối u này có thể có cấu tạo giống loại mô nào?

- ☐ a. Thành phần của 3 lá phôi ngoài, giữa và trong
- ☐ b. Phúc mạc bao phủ các cơ quan Mullerian
- ☐ c. Thành trung mô của các cơ quan Mullerian
- ☒ d. Biểu mô lót lòng của các cơ quan Mullerian

Question 16

Not yet answered

Marked out of
1.00

Quan sát thấy hiện tượng nào đang xảy ra ở bình diện noãn nang đang hiện diện tại buồng trứng ở trẻ chưa dậy thì?

- ☐ a. Nguyên phân của tế bào hạt
- ☐ b. Chết theo chương trình
- ☒ c. Giảm phân của noãn bào
- ☐ d. Nguyên phân của noãn bào

Question 17

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trong khi sanh, âm đạo có thể bị rách, làm tổn thương các mạch máu của thành âm đạo. Biến chứng này sẽ gây chảy máu, bóc tách mô liên kết và tạo ra tụ máu lớn ở thành âm đạo. Muốn khống chế chảy máu, phải tìm đúng mạch máu đang chảy để khâu cột. Tuy nhiên, nếu tổn thương thuộc $\frac{1}{3}$ trên của âm đạo thì rất khó để tìm được mạch máu đang chảy trong khối máu tụ lớn này. Trong trường hợp này, cần phẫu thuật để thắt các động mạch chính cấp máu cho âm đạo. Cần thắt động mạch nào?

- ☒ a. Động mạch Tử cung
- ☐ b. Động mạch Chậu ngoài
- ☐ c. Động mạch Trực tràng giữa
- ☐ d. Động mạch Chậu trong

Question 18

Not yet answered

Marked out of
1.00

Một khuẩn hệ âm đạo (vaginal microbiota) lành mạnh được đặc trưng bởi yếu tố nào?

- ☐ a. Khuẩn chủ yếu là Lactobacilli sp.
- ☐ b. Hoàn toàn không có khuẩn yếm khí
- ☐ c. Tạo được acid lactic hay chất tương tự
- ☒ d. Tạo ra một môi trường có pH acid

Question 19

Not yet answered

Marked out of
1.00

Ở người có kiểu khuẩn hệ âm đạo là CST I, cơ thể duy trì được sự ổn định của khuẩn hệ này bằng cơ chế nào?

- ☐ a. Thông qua các đáp ứng miễn dịch bẩm sinh
- ☒ b. Bằng sự hiện diện thường xuyên của estrogen
- ☐ c. Bằng sự hiện diện có chu kì của progesterone
- ☐ d. Thông qua các đáp ứng miễn dịch thích nghi

Question 20

Not yet answered

Marked out of
1.00

Ở một người khỏe mạnh, trên đường sinh dục nữ, nơi nào là vô khuẩn?

- ☐ a. Khoang âm đạo
- ☐ b. Buồng tử cung
- ☒ c. Ổ phúc mạc
- ☐ d. Vòi tử cung





Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►
RAT CHƯƠNG 2 NGÀY 30.11.2020

Question 1

Answer saved

Marked out of
1.00

Các tế bào chế tiết hormone androgen được tìm thấy ở vị trí nào trong tinh hoàn?

- ☐ a. Chúng được tìm thấy ở khắp nơi trong tinh hoàn
- ☐ b. Cạnh các tế bào Sertoli trên màng đáy biểu mô tinh
- ☐ c. Cạnh các tinh nguyên bào trên màng đáy biểu mô tinh
- ☒ d. Chúng nằm rải rác ở trong mô kẽ giữa các ống sinh tinh

Question 2

Answer saved

Marked out of

1.00

Các tế bào dòng tinh được bảo vệ tách biệt khỏi môi trường bên ngoài nhờ vào thành phần nào sau đây?

- ☐ a. Thành dày của mao mạch tinh hoàn
- ☐ b. Lớp màng đáy chắc chắn
- ☒ c. Liên kết vòng bịt giữa các tế bào sertoli
- ☐ d. Liên kết khe giữa các tế bào sertoli

Question 3

Answer saved

Marked out of

1.00

Đâu là điều trị hiếm muộn hợp lý cho tình trạng không có tinh trùng ở người nam với 46XX chuyển đoạn SRY?

- ☐ a. Dùng GnRH ngoại sinh
- ☐ b. Dùng gonadotropins ngoại sinh
- ☐ c. Sinh thiết tinh hoàn
- ☒ d. Xin tinh trùng

Question 4

Answer saved

Marked out of

1.00

Đâu là giải thích cho việc thất bại hình thành mào tinh, ống dẫn tinh, túi tinh ở phôi 46XY với gen SRY bình thường?

- ☐ a. Tinh hoàn không tiết được AMH
- ☐ b. Tinh hoàn không tiết được Testosterone
- ☒ c. Hệ thống ống Wolff không nhạy với Testosterone
- ☐ d. Hệ thống ống Muller không nhạy với AMH

Question 5

Answer saved

Marked out of

1.00

Đâu là giải thích hợp lý cho việc hình thành tử cung, âm đạo ở thai có 46XY?

- ☒ a. Không có gene SRY trên NST Y
- ☐ b. Nồng độ Testosterone quá thấp
- ☐ c. Nồng độ AMH là quá thấp
- ☐ d. Nồng độ LH quá thấp

Question 6

Answer saved

Marked out of

1.00

Đâu là hormone giữ vai trò chủ đạo cho việc xác định đường sinh dục ở phôi thai?

- ☐ a. FSH và LH
- ☐ b. LH và Testosterone
- ☐ c. FSH và AMH
- ☒ d. AMH và Testosterone

Question 7

Answer saved

Marked out of

1.00

Nội tiết nào đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất và phát triển tinh trùng?

- ☒ a. LH quan trọng hơn FSH
- ☐ b. LH quan trọng hơn Testosterone
- ☐ c. FSH quan trọng hơn LH
- ☐ d. FSH quan trọng hơn Testosterone

Question 8

Answer saved

Marked out of

1.00

Phôi thai 46XX có chuyển đoạn SRY trên NST X đa số mang kiểu hình nào sau đây?

- ☒ a. Tuyến sinh dục là tinh hoàn, kiểu hình là nam
- ☐ b. Tuyến sinh dục là tinh hoàn, kiểu hình là nữ
- ☐ c. Tuyến sinh dục là buồng trứng, kiểu hình là nam
- ☐ d. Tuyến sinh dục là buồng trứng, kiểu hình là nữ

Question 9

Answer saved

Marked out of

1.00

Phôi thai với 46XY với tinh hoàn bị thoái triển sẽ cho kiểu hình nào sau đây?

- ☐ a. Kiểu hình nữ
- ☐ b. Kiểu hình nam
- ☐ c. Không xác định kiểu hình
- ☒ d. Có thể gặp cả ba trường hợp trên

Question 10

Answer saved

Marked out of

1.00

Tế bào dòng tinh nào có thụ thể với gonadotropins?

- ☒ a. Tinh nguyên bào
- ☐ b. Tinh bào
- ☐ c. Tinh tử
- ☐ d. Tinh trùng

Question 11

Answer saved

Marked out of

1.00

Tế bào dòng tinh nào sau đây có tiếp xúc với môi trường bên ngoài ống sinh tinh?

- ☒ a. Tinh nguyên bào
- ☐ b. Tinh bào
- ☐ c. Tinh tử
- ☐ d. Tinh trùng

Question 12

Answer saved

Marked out of

1.00

Tế bào dòng tinh nào sớm nhất có thể được sử dụng để kết hợp với noãn tạo thành hợp tử?

- ☐ a. Tinh bào I
- ☐ b. Tinh bào II
- ☒ c. Tinh tử đầu tròn
- ☐ d. Tinh tử đầu dài

Question 13

Answer saved

Marked out of

1.00

Thủ thuật nào sau đây có thể gây tổn hại đến quá trình sản xuất tinh trùng sau đó?

- ☒ a. Sinh thiết tinh hoàn
- ☐ b. Chọc hút ở mào tinh hoàn
- ☐ c. Cột giãn tĩnh mạch thừng tinh
- ☐ d. Thắt ống dẫn tinh

Question 14

Answer saved

Marked out of
1.00

Tinh dịch với PH acid, không có tinh trùng gợi ý nguyên nhân xuất phát từ đâu?

- ☐ a. Nguyên nhân trước tinh hoàn
- ☐ b. Nguyên nhân tại tinh hoàn
- ☐ c. Nguyên nhân tại ống dẫn tinh
- ☒ d. Nguyên nhân tại ống phóng tinh

Question 15

Answer saved

Marked out of
1.00

Tinh tương được tạo ra chính yếu từ nguồn gốc nào sau đây?

- ☐ a. Hệ thống ống sinh tinh
- ☐ b. Mào tinh
- ☐ c. Ống dẫn tinh
- ☒ d. Túi tinh

Question 16

Answer saved

Marked out of
1.00

Trong các đối tượng sau, phải cắt bỏ tuyến sinh dục để dự phòng tân lập ác tính tuyến sinh dục cho đối tượng nào?

- ☒ a. Cắt bỏ buồng trứng cho người nữ 46,XY
- ☐ b. Cắt bỏ buồng trứng cho người nữ 45,X0
- ☐ c. Cắt bỏ tinh hoàn cho tinh hoàn lạc chỗ
- ☐ d. Cắt tuyến sinh dục ở cả 3 đối tượng trên

Question 17

Answer saved

Marked out of

1.00

Trong tinh hoàn, loại tế bào nào được xem là đồng thời phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ (tế bào đa nhiệm)?

- ☐ a. Tế bào Myoid
- ☐ b. Tế bào Leydig
- ☒ c. Tế bào Sertoli
- ☐ d. Tế bào dòng tinh

Question 18

Answer saved

Marked out of

1.00

Trong trường hợp vô tinh do tắc nghẽn người ta thường lấy tinh trùng ở vị trí nào sau đây để thực hiện IVF?

- ☐ a. Lưới tinh
- ☒ b. Mào tinh
- ☐ c. Ống dẫn tinh
- ☐ d. Túi tinh

Question 19

Answer saved

Marked out of

1.00

Trường vô tinh nào sau đây cho tiên lượng xấu nhất?

- ☐ a. Nhóm nguyên nhân trước tinh hoàn
- ☒ b. Nhóm nguyên nhân tại tinh hoàn
- ☐ c. Nhóm nguyên nhân sau tinh hoàn
- ☐ d. Tùy thuộc vào nguyên nhân cụ thể

Question 20

Answer saved

Marked out of

1.00

Vô tình với giảm đáng kể thể tích tinh dịch gợi ý căn nguyên xuất phát từ đâu?

- ☐ a. Nguyên nhân trước tình hoàn
- ☐ b. Nguyên nhân tại tình hoàn
- ☐ c. Nguyên nhân tại ống dẫn tinh
- ☒ d. Nguyên nhân tại ống phóng tinh





Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►
RAT CHƯƠNG 3 NGÀY 21.12.2020

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong quá trình giảm phân tạo giao tử, có thể xảy ra đảo đoạn nhiễm sắc thể. Hệ quả của đảo đoạn nhiễm sắc thể là gì?

- ☐ a. Trình tự genes bị đảo ngược, và do đó sẽ gây ra hệ quả nghiêm trọng
- ☒ b. Trình tự genes bị đảo ngược, nhưng không gây hệ quả nghiêm trọng
- ☐ c. Trình tự nucleotids bị đảo ngược, và do đó sẽ gây ra hệ quả nghiêm trọng
- ☐ d. Trình tự nucleotids bị đảo ngược, nhưng không gây hệ quả nghiêm trọng

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi thực hiện giải trình tự toàn exome (WES) của một phụ nữ bị vô kinh, người ta phát hiện thấy cô ta có một đột biến trên gene FSHR, với sự thay đổi mã bộ ba nucleotid 189GCT (Ala) thành 189GTT (Val). Kiểu đột biến này được gọi là gì?

- ☒ a. Đột biến sai nghĩa (missense mutation)
- ☐ b. Đột biến dịch khung (frameshift mutation)
- ☐ c. Đột biến vô nghĩa (nonsense mutation)
- ☐ d. Đột biến im lặng (silent mutation)

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trên mRNA mã hóa chuỗi hemoglobin β (có 146 aa), có thể thấy có đột biến điểm ở codon 16, mất một nucleotid là G trong 16GGC, biến ...15UGG-GGC-AAG-GUG-AAC19.... thành ...15UGG-GCA-AGG-UGA18. Hệ quả của đột biến này là gì?

- ☐ a. Không ảnh hưởng đến chức năng hemoglobin
- ☐ b. Chuỗi hemoglobin β có cấu trúc 3D bất thường
- ☐ c. Tổng hợp một "hemoglobin" không chức năng
- ☒ d. Sự vắng mặt hoàn toàn của chuỗi hemoglobin β

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cystic fibrosis là bệnh lí phổ biến ở chủng tộc Caucasian. Bệnh có genotype là đột biến mất bộ ba nucleotids liên tiếp ở codon 508 của gene CFTR, làm thay đổi cấu trúc 4-D của protein CFTR. Kiểu đột biến này được gọi là gì?

- ☒ a. Đột biến sai nghĩa (missense mutation)
- ☐ b. Đột biến dịch khung (frameshift mutation)
- ☐ c. Đột biến vô nghĩa (nonsense mutation)
- ☐ d. Đột biến im lặng (silent mutation)

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các cơ chế dẫn đến lệch bội của trứng đã thụ tinh/phôi, cơ chế nào là thường gặp nhất?

- ☒ a. Bất thường trong tiến trình diễn ra giảm phân I tạo noãn
- ☐ b. Bất thường trong tiến trình diễn ra giảm phân II tạo noãn
- ☐ c. Bất thường trong những lần nguyên phân đầu tiên của hợp tử
- ☐ d. Bất thường trong những lần nguyên phân về sau của khối ICM

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tỉ lệ sảy thai/lệch bội ở thai tăng theo tuổi mẹ. Trách nhiệm được qui cho sự lão hóa thành phần nào của noãn bào?

- ☐ a. Thoi vô sắc
- ☒ b. Các ty thể
- ☐ c. Bộ máy Golgi
- ☐ d. Nhiễm sắc chất

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát phân bào ở một tế bào sinh dục tại một nang noãn nguyên thủy, ta thấy hiện tượng gì?

- ☒ a. Đã vào giảm phân nhưng tiến trình bị dừng ở phân bào I
- ☐ b. Đã vào giảm phân nhưng tiến trình bị dừng ở phân bào II
- ☐ c. Đang có nguyên phân, tiến trình đang diễn ra chậm chạp
- ☐ d. Tế bào ở trạng thái nghỉ, không phân bào, $2n$ nhiễm sắc thể

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tại các nang noãn đã được chiếu mộ và đang phát triển, noãn bào có mối liên hệ nào với các tế bào tùy hành?

- ☒ a. Noãn bào trao đổi cận tiết 2 chiều với các thành phần của nang nang
- ☐ b. Noãn bào phóng thích paracrine kiểm soát hoạt động tế bào hạt
- ☐ c. Noãn bào nhận tín hiệu paracrine một chiều từ các tế bào hạt
- ☐ d. Noãn bào là thực thể tồn tại độc lập với các tế bào tùy hành

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát phân chia giảm nhiễm ở tế bào dòng tinh, ở vị trí nào của biểu mô tinh thì có thể bắt đầu tìm thấy sự hiện diện các tế bào đơn bội (n)?


- ☐ a. Ở khoảng trống giữa các tế bào Leydig
- ☐ b. Ở khoảng trống giữa các tế bào Sertoli
- ☒ c. Ở gần lòng hay ở lòng của ống sinh tinh
- ☐ d. Ngay ở sát màng đáy của biểu mô tinh

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát phân chia giảm nhiễm ở noãn bào, tại thời điểm nào của chu kì buồng trứng thì noãn bào ở kì metaphase II?

-  a. Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra hiện tượng phóng noãn
- ☐ b. Trong khoảng thời gian 18 giờ kể từ thời điểm xảy ra đỉnh LH
- ☒ c. Từ sau khi noãn nang đã được chọn lọc đến trước khi xảy ra đỉnh LH
- ☐ d. Từ sau khi noãn nang được chiếu mộ đến trước khi chúng đi vào chọn lọc

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nếu được tiêm trực tiếp vào bào tương noãn, thì các tế bào dòng tinh như được liệt kê dưới đây đều có thể thụ tinh được cho noãn bào. Thụ tinh trong ống nghiệm dùng loại tế bào nào sẽ cho kết cục thai kì xấu nhất?

- ☒ a. Tinh tử tròn
- ☐ b. Tinh tử dài
- ☐ c. Tinh trùng ở lòng ống sinh tinh
- ☐ d. Kết cục xấu như nhau với cả 3 loại tế bào trên

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát phân bào của tế bào dòng tinh ở tại màng đáy của biểu mô tinh của một người trưởng thành, ta thấy hiện tượng gì?

- ☐ a. Đang xảy ra hiện tượng phân chia nguyên nhiễm
- ☐ b. Tế bào đang ở trạng thái nghỉ, không hoạt động
- ☐ c. Đang xảy ra hiện tượng phân chia giảm nhiễm
- ☒ d. Thấy được cùng lúc cả ba hiện tượng trên

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Làm cách nào để thụ tinh được cho noãn bào bằng tinh trùng lấy từ mào tinh qua thủ thuật chọc hút mào tinh (PESA)?

- ☐ a. Tinh trùng lấy từ mào tinh chưa phải là những tế bào đơn bội, nên không có khả năng thụ tinh cho noãn
- ☐ b. Cho tinh trùng chọc hút được vào môi trường dinh dưỡng, rồi bơm "dung dịch" này vào buồng tử cung
- ☐ c. Cho tinh trùng chọc hút được vào giọt môi trường nuôi cấy thụ tinh, trong đó có chứa sẵn noãn bào
- ☒ d. Chọn lọc các tinh trùng có hình thái học bình thường, rồi tiêm trực tiếp vào trong bào tương noãn

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi thực hiện PN check sau khi thực hiện kĩ thuật tiêm một tinh trùng vào bào tương noãn (ICSI) cho một đoàn hệ noãn bào, thấy đoàn hệ có nhiều noãn bào đã có thụ tinh nhưng có 3 tiền nhân. Quan sát này có ý nghĩa gì?

- ☐ a. Chất lượng tinh trùng bất thường
- ☒ b. Chất lượng noãn bào bất thường
- ☐ c. Chất lượng giao tử bất thường
- ☐ d. Có sai sót khi thực hiện ICSI

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát hiện tượng thụ tinh (PN check) là một thao tác bắt buộc khi thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm, được tiến hành vào giờ thứ 18 sau khi cho tinh trùng tiếp xúc với noãn bào trong giọt môi trường (IVF cổ điển). Trong các noãn bào được làm PN check sau, kết luận chắc chắn rằng đã không xảy ra thụ tinh ở noãn bào nào?

- ☐ a. PN check thấy có 0 PN và 3 cực cầu PN check trễ và PB vỡ ra tại ra 3 PB (cực cầu)
- ☐ b. PN check thấy có 0 PN và 2 cực cầu
- ☒ c. PN check thấy có 0 PN và 1 cực cầu
- ☐ d. Chắc chắn không có thụ tinh ở cả ba

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi noãn bào đã thụ tinh, quan sát hiện tượng biến đổi methyl tại các đảo CpG của DNA của hợp tử, thấy được điều gì?

- ☐ a. Từ N0 đến N5 phần lớn các gene được methyl hóa; kể từ N6 chúng sẽ được khử methyl
- ☒ b. Từ N0 đến N5 phần lớn các gene được khử methyl; kể từ N6 chúng sẽ được methyl hóa
- ☐ c. DNA có nguồn gốc mẹ sẽ bị methyl hóa, DNA có nguồn gốc cha sẽ được khử methyl
- ☐ d. DNA có nguồn gốc mẹ sẽ được khử methyl, DNA có nguồn gốc cha sẽ bị methyl hóa

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quan sát các lần phân bào đầu tiên của hợp tử và của phôi, từ thời điểm nào thì các tế bào bắt đầu bị phân hóa, và do đó chúng không còn là các tế bào đẳng lập (giống hệt nhau về cấu trúc, khả năng phát triển và có thể thay thế cho nhau)?


- ☐ a. Phôi đã thoát khỏi màng ZP
- ☐ b. Phôi ở giai đoạn phôi nang
- ☐ c. Phôi ở giai đoạn phôi dâu
- ☒ d. Cuối ngày 3 sau thụ tinh

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong IVF hay ICSI, việc đặt vào buồng tử cung một phôi 5 ngày tuổi (D5) sẽ cho kết quả tỉ lệ có thai cao hơn so với khi chuyển một phôi 3 ngày tuổi (D3), khoảng 50% versus 30%. Vì sao?

- ☒ a. Ở ngày thứ 5, nồng độ progesterone đã tăng đủ cao, tạo một môi trường sinh lí hơn cho sự làm tổ
-  b. Phôi D5 là các phôi đã thành công khi đóng-mở các gene điều hòa tiến trình phân chia phát triển phôi
- ☐ c. Phôi D5 là các phôi bình thường về số lượng (euploidy) và cấu trúc (không có đột biến) nhiễm sắc thể
- ☐ d. Phôi D5 là các phôi đã sẵn sàng để thoát màng, nên chúng ít có khả năng bị "tống xuất" trước khi làm tổ

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Chẩn đoán di truyền tiền làm tổ (PGD) được thực hiện khi cần khảo sát bất thường di truyền phôi, như khi chồng/vợ có mang chuyển đoạn Robertsonian, mang bệnh di truyền liên kết với X... Một số phôi bào sẽ được sinh thiết từ các phôi thu được từ IVF-ICSI, để sau đó được chạy các khảo sát như FISH, Array... Kỹ thuật PGD nên được thực hiện khi nào, và ở tế bào nào?

- ☐ a. Vào ngày thứ 3 sau thụ tinh, ở bất cứ tế bào nào
- ☐ b. Vào ngày thứ 4 sau thụ tinh, ở bất cứ tế bào nào
- ☐ c. Vào ngày thứ 5 sau thụ tinh, ở khối tế bào trong
- ☒ d. Vào ngày thứ 5 sau thụ tinh, ở ngoại bì lá nuôi

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong điều trị hiếm muộn, khi muốn thực hiện bơm tinh trùng vào tử cung (IUI) hay khi muốn cấy tinh trùng vào giọt môi trường chứa noãn bào (IVF cổ điển), thì cần phải lọc rửa tinh trùng. Lọc rửa tinh trùng được thực hiện lần lượt qua 4 công đoạn chính: (1) để tinh dịch li giải tự nhiên; (2) li tâm tinh dịch đã li giải, nhờ lực li tâm, tinh trùng lần lượt đi qua nhiều lớp dung dịch chứa các vi hạt silicon với đậm độ hạt tăng dần; (3) cho các tinh trùng thu được trong cặn li tâm (đã vượt qua các lớp dung dịch silicon) bơi ngược lên mặt thoáng của một cột môi trường dinh dưỡng; (4) vớt các tinh trùng đến được mặt thoáng của môi trường dinh dưỡng để sử dụng. Khi lọc rửa, tinh trùng được khả năng hóa ở thời điểm nào?

- ☐ a. Trong công đoạn (4)
- ☐ b. Trong công đoạn (3)
- ☒ c. Trong công đoạn (2)
- ☐ d. Trong công đoạn (1)





Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►

RAT 34 NGÀY 4.1.21

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cơ chế **xuất huyết tử cung chức năng** gây kinh nguyệt không đều ở bé gái tuổi dậy thì là gì?

- ☐ a. Tất cả các cơ chế trên
- ☐ b. Chưa có xung GnRH
- ☐ c. Chưa có FSH
- ☒ d. Chưa có đỉnh LH

Tuổi dậy thì LH phóng thích thành nhíp,
ngắt quãng lúc ngủ
Sơ sinh thì LH sản sinh với mức độ thấp

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Dấu hiệu nào xuất hiện đầu tiên gợi ý rằng một bé gái bắt đầu bước vào tuổi dậy thì?

- ☐ a. Buồng trứng bắt đầu sản xuất Estrogen
- ☐ b. Trẻ xuất hiện kỳ kinh nguyệt đầu tiên
- ☒ c. Bắt đầu có đặc điểm sinh dục thứ phát
- ☐ d. Buồng trứng bắt đầu sản xuất Progesterone

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Dùng Androgen ngoại sinh gây nên biến đổi như thế nào tại tinh hoàn?

- ☒ a. Suy giảm hoạt động sinh tinh
- ☐ b. Thúc đẩy hoạt động sinh tinh
- ☐ c. Ngưng trệ hoạt động sinh tinh
- ☐ d. Không ảnh hưởng đến sinh tinh

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đâu là hình ảnh mô học tinh hoàn bình thường?

- ☒ a. Các tinh nguyên bào sát màng đáy ống sinh tinh
- ☐ b. Các tế bào Leydig sắp xếp rải rác trong biểu mô tinh
- ☐ c. Không có hình ảnh mô học nào ở trên là hợp lý
- ☐ d. Các tế bào Sertoli sắp xếp thành khối ở mô kẽ

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đối với xuất huyết tử cung chức năng ở bé gái tuổi dậy thì, can thiệp nào sau đây là phù hợp?

- ☐ a. Phối hợp estrogen và progestin, lập chu kì kinh nhân tạo
- ☐ b. Cả 3 cách trên đều đúng tùy từng trường hợp cụ thể
- ☐ c. Đợi sự trưởng thành của trục hạ đồi-yên-buồng trứng
- ☐ d. Sử dụng nội tiết thích hợp chế tiết nội mạc tử cung định kì

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Feedback nào của steroids sinh dục tham gia vào cơ chế đảm bảo mỗi chu kỳ buồng trứng chỉ có duy nhất một nang de Graaf phóng noãn?

- ☐ a. Feedback của Progesterone
- ☐ b. 2nd Feedback của Estradiol
- ☐ c. 2 Feedback của Estradiol
- ☐ d. 1st Feedback của Estradiol

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hormone nào dưới đây phản ánh tốt nhất về dự trữ buồng trứng?

- ☐ a. Estradiol
- ☐ b. AMH
- ☐ c. Inhibin
- ☐ d. Progesterone

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hormone nào sau đây có khả năng điều tiết tần số xung GnRh của vùng hạ đồi?

- ☐ a. AMH
- ☒ b. Inhibin B
- ☐ c. Progesterone
- ☐ d. Cả 3 hormone trên

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hormone nào sau đây KHÔNG có feedback âm lên tuyến yên?

- ☐ a. Progesterone
- ☒ b. AMH
- ☐ c. Estrogen
- ☐ d. Inhibin

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hormone nào sau đây tham gia vào cơ chế điều tiết hoạt động sinh tinh?

- ☐ a. Testosterone
- ☒ b. Cả 3 hormone trên
- ☐ c. FSH
- ☐ d. LH

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một người phụ nữ đang ngừa thai bằng 1 chất có hoạt tính sinh học giống progesterone thì trên buồng trứng của bà ta có những hiện tượng nào sau đây?

- ☐ a. Giảm số lượng các noãn nguyên thủy do gia tăng hoạt động chết tế bào có chương trình
- ☐ b. Không chiêu mộ noãn nguyên thủy, noãn nang không phát triển, không phóng noãn
- ☒ c. Chiêu mộ noãn nguyên thủy và noãn nang phát triển bình thường, không phóng noãn
- ☐ d. Chiêu mộ noãn nguyên thủy bình thường, noãn nang không phát triển, không phóng noãn

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nguyên nhân nào trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ nội mạc tử cung gây nên hiện tượng hành kinh?

- ☒ a. Thiếu hụt progesterone
- ☐ b. Một cơ chế liên quan nội tiết khác
- ☐ c. Thiếu hụt cả 2 loại hormone trên
- ☐ d. Thiếu hụt estrogen

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Prolactin là hormone tạo sữa do tuyến yên chế tiết có tác động lên vùng hạ đồi làm giảm GnRh. Trong thời gian người phụ nữ thực hiện cho con bú vô kinh, nồng độ các sex steroid trong máu của bà ta sẽ như thế nào?

- ☒ a. Chỉ giảm E2
- ☐ b. Chỉ giảm P4
- ☐ c. Không thay đổi
- ☒ d. Giảm E2 và P4

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sau khi xuất hiện đỉnh LH, LH tác động đến cơ quan đích nào dưới đây?

- ☒ a. Hoàng thể chu kỳ
- ☐ b. Các nang thứ cấp
- ☐ c. Thụ thể của FSH
- ☐ d. Nang noãn vượt trội

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự biến đổi nội tiết nào sau đây phù hợp với tình trạng suy tuyến yên?

- ☒ a. FSH giảm, Estradiol giảm
- ☐ b. FSH tăng, Estradiol giảm
- ☐ c. FSH tăng, Estradiol tăng
- ☐ d. FSH không đổi, Estradiol tăng

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tại buồng trứng, hormone nào hoạt động độc lập với Gonadotropin?

- ☐ a. Estradiol
- ☒ b. AMH
- ☐ c. Progesterone
- ☐ d. Inhibin B

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tăng sinh nội mạc tử cung là bệnh lý phụ thuộc estrogen. Cơ chế tác động của chất có hoạt tính sinh học giống progesterone trong điều trị tăng sinh nội mạc tử cung là gì?

- ☐ a. Tăng thụ thể estrogen tại mô
- ☒ b. Kháng estrogen tại mô
- ☐ c. Tăng progesterone trong máu
- ☐ d. Giảm estrogen trong máu

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tế bào nào sau đây ở hạ đồi có thụ thể với Estradiol và tham gia vào cơ chế khởi phát 2nd feedback của hormone này?

- ☐ a. Các GnRh neuron
- ☒ b. Các KNDy neuron
- ☐ c. Tế bào sản xuất LH
- ☐ d. Cả 3 nhóm tế bào trên

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong 8 tuần đầu tiên của thai kỳ, đâu là nguồn gốc chính yếu của progesterone?

- ☐ a. Bánh nhau
- ☒ b. Hoàng thể thai kỳ
- ☐ c. Cả 2 cơ quan trên
- ☐ d. Một cơ quan khác

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong điều kiện nào thì nang noãn sẽ chuyển từ trạng thái không lệ thuộc Gn (Gonadotropin) sang trạng thái lệ thuộc Gn?

- ☐ a. Khi nó đủ thụ thể với Androgen
- ☐ b. Khi nó đủ thụ thể với LH
- ☐ c. Khi nó đủ thụ thể với FSH
- ☐ d. Khi nó có đủ Acromatase



13 (7 câu)



Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►
RAT 35 NGÀY 11.1.2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đáp ứng bằng loại tế bào nào là xuất phát điểm của đối thoại miễn dịch của cơ thể với phôi trong tiến trình làm tổ?

- ☐ a. Macrophage
- ☐ b. T lymphocyte
- ☒ c. uNKc và DC
- ☐ d. B lymphocyte

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đáp ứng miễn dịch của cơ thể với phôi diễn ra vào thời điểm nào trong thai kì?

- ☒ a. Kéo dài trong suốt thời gian mang thai
- ☐ b. Khi phôi nang đến buồng tử cung
- ☐ c. Khi hội bào nuôi xâm nhập nội mạc
- ☐ d. Ngay trước khi phôi bắt đầu làm tổ

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đáp ứng miễn dịch thích nghi thiên về loại tế bào nào liên quan đến kết cục thuận lợi của đối thoại miễn dịch của làm tổ?

- ☐ a. Tế bào CD8+ Tc
- ☐ b. Tế bào CD4+ Th
- ☒ c. Tế bào CD4+ Treg
- ☐ d. Tế bào Naïve CD4+ T

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hãy xác định vai trò của hCG sau khi trứng đã làm tổ thành công?

- ☐ a. Thúc đẩy tuyến yên phóng thích LH
- ☐ b. Thúc đẩy tuyến yên phóng thích FSH
- ☐ c. Thúc đẩy hạ đồi phóng thích các xung GnRH
- ☒ d. Thúc đẩy hoàng thể tiết E2 và P4

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hãy xác định vai trò của hCG trên sự làm tổ ở thời điểm trước và khi đang diễn ra tiến trình làm tổ?

- ☐ a. hCG không tham gia vào quá trình làm tổ
- ☒ b. Là yếu tố điều hòa đáp ứng miễn nhiễm
- ☐ c. Giúp biến đổi transcriptome của nội mạc
- ☐ d. Thúc đẩy hoàng thể sản xuất sex steroids

Question 6

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Hiện tượng nào chứng minh rằng cửa sổ làm tổ đã được mở?

- ☐ a. Có sự hiện diện của các pinopodes tại nội mạc tử cung
- ☐ b. Có sự hiện diện của các integrins nội mạc như $\alpha v \beta 3$
- ☒ c. Bộ 3 hiện tượng trên xác định cửa sổ làm tổ đã mở
- ☐ d. Transcriptome của nội mạc phù hợp để tiếp nhận phôi

Question 7

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Khả năng làm tổ thành công của phôi độc lập (không thay đổi) khi có bệnh lí nào trong các bệnh lí kể sau?

- ☐ a. Receptor PR-A bị điều hòa lên
- ☒ b. Phôi có karyotype lệch bội
- ☐ c. Viêm mạn nội mạc tử cung
- ☐ d. Receptor ER bị điều hòa lên

Question 8

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Khảo sát nào là đầu tay để tìm nguyên nhân gây ra thất bại làm tổ liên tiếp khi chuyển phôi IVF?

- ☐ a. Transcriptome của nội mạc
- ☒ b. Nội soi buồng tử cung
- ☐ c. Trạng thái miễn dịch nội mạc
- ☐ d. Microbiota buồng tử cung

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nếu vì một lí do nào đó mà gene estrogen receptor (ER) tại nội mạc bị điều hòa lên quá mức, thì sẽ dẫn đến hệ quả nào?

- ☒ a. Tăng biểu hiện gene PR qua PR-A
- ☐ b. Tăng đáp ứng miễn dịch thích nghi
- ☐ c. Tăng đáp ứng miễn dịch bẩm sinh
- ☐ d. Tăng biểu hiện gene PR qua PR-B

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở chu kì nội mạc tử cung bình thường, tại cửa sổ làm tổ, gene progesterone receptor (PR) được biểu hiện ra sao?

- ☒ a. Chủ yếu bằng tổng hợp thụ thể PR-B
- ☐ b. Chủ yếu bằng tổng hợp thụ thể mPR-m
- ☐ c. Chủ yếu bằng tổng hợp thụ thể PR-A
- ☐ d. Chủ yếu bằng tổng hợp thụ thể mPR- β

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Phải thỏa điều kiện nào thì progesterone mới có thể kích hoạt thành công sự mở ra của cửa sổ làm tổ?

- ☒ a. Trước đó nội mạc phải được phơi bày với estrogen trong khoảng thời gian đủ dài
- ☐ b. Chỉ cần có progesterone là đủ để mở cửa sổ làm tổ, bất kể điều kiện khác
- ☐ c. Phải có sự hiện diện cùng lúc của cả 2 hormones là progesterone và hCG
- ☐ d. Phải có sự hiện diện cùng lúc của cả 2 sex steroids là estrogen và progesterone

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự hiện diện bất thường của progesterone trong pha noãn (không phân biệt nguồn gốc nội sinh hay ngoại sinh) gây ảnh hưởng như thế nào đến các điều kiện của làm tổ?

- ☐ a. Cửa sổ làm tổ bị lệch pha so với tuổi phôi
- ☐ b. Độ dài của cửa sổ làm tổ được tăng thêm
- ☐ c. Thay đổi trong đáp ứng miễn dịch thích nghi
- ☐ d. Thay đổi trong đáp ứng miễn dịch bẩm sinh

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự hiện diện của hCG trong máu mẹ phản ánh hiện tượng gì đang xảy ra tại màng rụng?

- ☐ a. Các hồ máu sơ cấp (lacuna) đã được lấp đầy bởi máu mẹ
- ☐ b. Các hội bào nuôi đã có tiếp xúc với mạch máu của màng rụng
- ☐ c. Phôi thoát màng đã bắt đầu chế tiết human Chorionic Gonadotropin
- ☐ d. Phôi thoát màng đã bắt đầu tiến trình chìm vào nội mạc tử cung

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự xuất hiện của pinopodes có liên quan ra sao với khả năng thành công của làm tổ của phôi?

- ☐ a. Hiện diện của pinopodes thể hiện rằng transcriptome của nội mạc là phù hợp cho phôi làm tổ
- ☐ b. Mật độ thưa của pinopodes ở nội mạc tử cung có mối liên quan rõ rệt với thất bại của làm tổ
- ☐ c. Cả ba nhân định trên về liên quan giữa pinopodes và làm tổ thành công cùng là chính xác
- ☐ d. Điều kiện để có làm tổ thành công là có đồng bộ giữa tuổi phôi và thời điểm xuất hiện pinopodes

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tiến trình làm tổ của phôi có thể gây xuất huyết tử cung với lượng ít. Xuất huyết do làm tổ thường xảy ra ở thời điểm nào?

- ☐ a. 06 ngày sau khi xảy ra thụ tinh
- ☐ b. 14 ngày sau khi xảy ra thụ tinh
- ☒ c. 10 ngày sau khi xảy ra thụ tinh
- ☐ d. 08 ngày sau khi xảy ra thụ tinh

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các hành động kể sau, hành động nào gây thay đổi bất lợi lên transcriptome của nội mạc ở thời điểm làm tổ?

- ☒ a. Dùng progesterone ngoại sinh sau khi đã xảy ra phóng noãn tự nhiên
- ☐ b. Dùng NSAIDs hay corticosteroids ở thời điểm bắt đầu mở cửa sổ làm tổ
- ☐ c. Dùng thao tác cơ học thúc đẩy đáp ứng miễn dịch bẩm sinh tại nội mạc
- ☐ d. Dùng FSH ngoại sinh để có nhiều noãn nang, dẫn đến có nhiều hoàng thể

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các tình trạng bệnh lí kể sau, tình trạng nào ảnh hưởng bất lợi lên transcriptome của nội mạc ở thời điểm làm tổ?

- ☐ a. Phôi nang đã thoát màng chế tiết hCG không đủ thỏa đáng
- ☒ b. Phát triển noãn nang không thỏa đáng trong pha noãn nang
- ☐ c. Đáp ứng không đúng mức của hệ thống miễn dịch thích nghi
- ☐ d. Đáp ứng không đúng mức của hệ thống miễn dịch bẩm sinh

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các tình trạng kể sau, tình trạng nào có thể gây thay đổi kết cục của đối thoại miễn dịch giữa phôi và nội mạc?

- ☐ a. Có dị vật trong buồng tử cung (đặt vòng tránh thai)
- ☒ b. Cả 3 cùng có thể làm thay đổi đối thoại miễn dịch
- ☐ c. Thay đổi thành phần khuẩn hệ thường trú buồng tử cung
- ☐ d. Ứ dịch vòi tử cung sau nhiễm Chlamydia trachomatis

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong IVF, can thiệp dùng tia laser để tạo một lỗ thủng trên ZP trước chuyển phôi (Assisted Hatching - AH) có thể làm tăng tỉ lệ làm tổ thành công của chuyển phôi. Khi nào việc thực hiện AH là cần thiết và chính đáng?

- ☐ a. Cho các trường hợp bị thất bại làm tổ nhiều lần
- ☒ b. Cho các phôi có cấu tạo của màng ZP bất thường
- ☐ c. Cho các trường hợp hiếm muộn không rõ nguyên nhân
- ☐ d. Cho mọi trường hợp làm thụ tinh trong ống nghiệm

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong làm tổ, yếu tố nào là trọng yếu giữ cho đáp ứng miễn dịch diễn ra thiên về chiều hướng thuận lợi để tiếp nhận phôi?

- ☐ a. Corticosteroid
- ☐ b. hCG
- ☒ c. Progesterone
- ☐ d. Estrogen





Module Y Học Sinh Sản (Trưởng module Vương Thị Ngọc Lan)

Dashboard ► My courses ► Module Y Học Sinh Sản ► LÝ THUYẾT ►
RAT 36 NGÀY 25.1.2021

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cơ chế nào sau đây được nhắc đến là cơ chế chính trong điều hòa biểu hiện gene của epigenetics?

- ☐ a. Methyl hóa DNA
- ☐ b. Biến đổi Histon
- ☐ c. Thay đổi miRNA
- ☐ d. Tất cả biến đổi trên

Question 2

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Đặc điểm chung của cơ chế epigenetics là gì?

- ☒ a. Điều hòa biểu hiện kiểu gene bằng việc "đóng - mở" các gene
- ☐ b. Thay đổi trình tự chuỗi DNA của cá thể bằng cách lập trình lại bộ gene
- ☐ c. Di truyền cho cá thể đời sau từ nguồn vật chất di truyền của cha và mẹ
- ☐ d. Các thay đổi epigenetics chỉ xảy ra trong vòng đời của một cá thể

Question 3

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Hệ quả của hiện tượng bất hoạt nhiễm sắc thể X là gì?

- ☒ a. Các bệnh di truyền liên kết với X không tuân theo qui luật Mendel
- ☐ b. Bệnh di truyền liên kết với X không được biểu hiện ở người 46,XY
- ☐ c. Bệnh di truyền liên kết với X không được biểu hiện ở người 45,X0
- ☐ d. Cả 3 quan sát kể trên cùng là hệ quả của bất hoạt nhiễm sắc thể X

Question 4

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Khảo sát di truyền tiền làm tổ cho lệch bội (PGT-A) KHÔNG được chỉ định trong các trường hợp nào sau đây?

- ☐ a. Bệnh nhân tiền căn sảy thai liên tiếp
- ☒ b. Bệnh nhân tiền căn sinh non liên tiếp
- ☐ c. Bệnh nhân tiền căn sinh con hội chứng Down
- ☐ d. Bệnh nhân tiền căn chấm dứt thai kỳ vì thai hội chứng Bart's

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khảo sát di truyền tiền làm tổ nên thực hiện ở giai đoạn phát triển nào của phôi để đảm bảo kết quả chính xác nhất mà không ảnh hưởng đến chất lượng phôi?

- ☐ a. Sinh thiết thể cực ở giai đoạn hợp tử
- ☐ b. Sinh thiết phôi bào ở giai đoạn phôi phân chia ngày 3
- ☐ c. Sinh thiết phôi bào ở giai đoạn phôi nén ngày 4
- ☒ d. Sinh thiết lớp ngoại bì phôi ở giai đoạn phôi nang ngày 5

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi một thai nhi được phát hiện là lệch bội, người ta giải thích về nguyên nhân hay gặp nhất của hiện tượng này là gì?

- ☐ a. Do bất thường tiến trình tạo giao tử đực, đột biến mới (de novo) xuất hiện
- ☐ b. Do bất thường tiến trình tạo giao tử cái, đột biến mới (de novo) xuất hiện
- ☐ c. Do bất thường tiến trình nguyên phân của hợp tử, không thể hồi phục
- ☒ d. Do bất thường tiến trình tạo giao tử cái, giảm phân bất thường

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi phôi dâu chuyển thành phôi nang (ở ngày 5th), người ta quan sát thấy hiện tượng gì tại vật chất di truyền?

- ☒ a. Methyl hóa vật chất di truyền của khối tế bào trong
- ☐ b. Methyl hóa vật chất di truyền của ngoại bì lá nuôi
- ☐ c. Methyl hóa toàn bộ vật chất di truyền ở phôi nang
- ☐ d. Khử methyl toàn bộ vật chất di truyền ở phôi nang

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Lý do quan trọng khiến xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn (NIPS) vẫn là xét nghiệm sàng lọc là gì?

- ☐ a. NIPS phải thực hiện trong giai đoạn tam cá nguyệt I
- ☐ b. NIPS chẩn đoán bất thường liên quan mức độ di truyền tế bào
- ☐ c. NIPS phản ánh vật chất di truyền của bánh nhau, không phải thai
- ☐ d. NIPS cho kết quả không chính xác với lệch bội khác Trisomy 21

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở loài người, hiện tượng Genomic Imprinting quy định allen của gene nào sẽ không biểu hiện?

- ☐ a. Đa số các allen ở gene nguồn gốc từ mẹ sẽ không được biểu hiện
- ☐ b. Đa số các allen ở gene nguồn gốc từ cha sẽ không được biểu hiện
- ☐ c. Việc biểu hiện thành kiểu hình hay không này xảy ra một cách ngẫu nhiên
- ☐ d. Tùy thuộc nếu trẻ trai (imprinting gene nguồn gốc từ mẹ) hay trẻ gái (imprinting nguồn gốc từ cha)

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Ở phôi đang phân chia (cleavage), cơ chế nào qui định việc "con sẽ giống cha hay sẽ giống mẹ"?

- ☐ a. Gene đến từ noãn bào thường hay bị "tắt" hơn
- ☐ b. Gene đến từ tinh trùng thường hay bị "tắt" hơn
- ☐ c. Con trai sẽ giống cha, còn con gái thì giống mẹ
- ☐ d. Sự tắt-mở genes ở phôi phân chia là ngẫu nhiên

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Quá trình thượng di truyền (epigenetics) xảy ra trong vòng đời nào của một cá thể sống?

- ☐ a. Giai đoạn trước và sau thụ tinh
- ☐ b. Giai đoạn bào thai
- ☐ c. Giai đoạn sau sinh
- ☒ d. Tất cả giai đoạn trên

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sau khi xảy ra thụ tinh, yếu tố nào được xem là yếu tố (kích thích) chi phối việc ~~bật (mở)~~ các gene?

Đúng

- ☒ a. Methyl hóa các đảo CpG
- ☐ b. Khử methyl các đảo CpG
- ☐ c. Acetyl hóa các histone
- ☐ d. Khử acetyl các histone

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Sự Methyl hóa DNA (DNA Methylation) gây ra hiện tượng nào sau đây?

- ☐ a. Hoạt hóa gene giúp phiên mã protein
- ☒ b. Bất hoạt gene ngăn phiên mã protein
- ☐ c. Tùy giai đoạn tế bào mà gây bất hoạt hoặc hoạt hóa gene
- ☐ d. Không ảnh hưởng đến quá trình phiên mã DNA

Question 14

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Sự Methyl hóa DNA trong cơ chế thượng di truyền xảy ra ở vị trí nào?

- ☒ a. Vị trí đảo CpG
- ☐ b. Vị trí ngẫu nhiên trên DNA
- ☐ c. Đầu 5' của chuỗi DNA
- ☐ d. Đầu 3' của chuỗi DNA

Question 15

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Thiết kế khảo sát trên đối tượng nào là mô hình phù hợp nhất để khảo sát những hoạt động thượng di truyền?

- ☐ a. Anh em song sinh, sinh ra từ hai hợp tử khác nhau
- ☒ b. Anh em song sinh, sinh ra từ một hợp tử duy nhất
- ☐ c. Anh em ruột, với điều kiện phát triển khác nhau
- ☐ d. Anh em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha

Question 16

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Thời điểm nào là thời điểm "khó vượt qua nhất" của một phôi tiền làm tổ?

- ☒ a. Từ phôi phân chia trở thành phôi nang
- ☐ b. Từ hợp tử trở thành phôi phân chia
- ☐ c. Từ trứng thụ tinh trở thành hợp tử
- ☐ d. Khó khăn có đều ở cả 3 giai đoạn

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong các yếu tố thượng di truyền sau, yếu tố nào ảnh hưởng đến tổng hòa phiên mã (transcriptome) của một sự kiện?

- ☐ a. Các thay đổi của histone
- ☐ b. Acetyl hóa và khử acetyl
- ☐ c. Methyl hóa và khử methyl
- ☒ d. Cả 3 cùng kiểm soát phiên mã

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong hai ngày đầu tiên sau thụ tinh, các hiện tượng thượng di truyền xảy ra tại hợp tử diễn ra theo trình tự nào?

- ☐ a. Xảy ra ngẫu nhiên hoặc trên các vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ hoặc nguồn gốc cha
- ☐ b. Chúng xảy ra đồng thời trên các vật chất di truyền có nguồn gốc cha lẫn có nguồn gốc mẹ
- ☒ c. Trên vật chất di truyền có nguồn gốc cha trước, rồi đến vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ
- ☐ d. Trên vật chất di truyền có nguồn gốc mẹ trước, rồi đến vật chất di truyền có nguồn gốc cha

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong quá trình tạo giao tử cái, ấn thượng di truyền được xóa (erase) ở thời điểm nào?
phân chia, phát triển

- ☒ a. Kì đầu của giảm phân I của tế bào sinh dục
- ☐ b. Kì giữa của giảm phân II của tế bào sinh dục
- ☐ c. Nguyên phân của các dòng tế bào sinh dưỡng
- ☐ d. Nguyên phân của tế bào nguồn dòng sinh dục

Kỳ đầu GPI là xoá ấn
Kỳ giữa GPII là đóng ấn

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Trong quá trình tạo giao tử và thụ tinh, về phía giao tử cái, ấn thượng di truyền được đóng (hay in dấu) (imprint) ở thời điểm nào?

- ☐ a. Trong các nguyên phân sau ở hợp tử lưỡng bội
- ☐ b. Trước lần nguyên phân đầu ở hợp tử lưỡng bội
- ☒ c. Kì giữa của giảm phân II của tế bào sinh dục
- ☐ d. Kì đầu của giảm phân I của tế bào sinh dục

